

Số: 303/2018/QĐST-HNGĐ

Tuyên Quang, ngày 29 tháng 10 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 282/2018/TLST-HNGĐ ngày 09/10/2018 giữa:

\* *Nguyên đơn*: Anh Lưu Hữu P; Sinh năm: 1979

Địa chỉ: SN 218 đường P, tổ 03 phường H, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

\* *Bị đơn*: Chị Đinh Thị Ngọc T, sinh năm 1984

Địa chỉ: SN 218 đường P, tổ 03 phường H, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 10 năm 2018.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lưu Hữu P và chị Đinh Thị Ngọc T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Giao con chung là Lưu Hoà P, sinh ngày 25/12/2010 cho anh Lưu Hữu P trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Giao con chung là Lưu Thị Gia H, sinh ngày 24/10/2013 cho chị Đinh Thị Ngọc T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau và có quyền nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung*: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của anh Lưu Hữu P và chị Đinh Thị Ngọc T như sau:

\* Chị Đinh Thị Ngọc T được quyền sở hữu, sử dụng:

- Thửa đất số 757, tờ bản đồ số 22 có diện tích: 142m<sup>2</sup> tại Địa chỉ: Tổ 15 phường H, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang đã được UBND thành phố Tuyên Quang cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BN 326466 ;Số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất : CH 000889/HT cấp ngày 03/4/2013 mang tên hộ bà Đinh Thị Ngọc T và ông Lưu Hữu P.

- Thửa đất số 230, tờ bản đồ số 12 có diện tích: 154m<sup>2</sup> địa chỉ thửa đất : Xóm Bình Ca 2, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang đã được UBND huyện Yên Sơn cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng số CM 109439, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CS01370 mang tên ông Lưu Hữu P và bà Đinh Thị Ngọc T.

\* Anh Lưu Hữu P được quyền sở hữu số tiền mặt 506.903.056đ (*Năm trăm linh sáu triệu chín trăm linh ba nghìn không trăm năm mươi sáu đồng*) được gửi tại Ngân hàng SHB chi nhánh Tuyên Quang mang tên người gửi anh Lưu Hữu P thể hiện trên 02 sổ tiết kiệm số TK 4245901 ngày 15/8/2018 với số tiền 183.803.056đ và sổ tiết kiệm số TK 4245902 ngày 15/8/2018 với số tiền gửi: 323.100.000đ

- *Vay nợ chung*: Anh Lưu Hữu P và chị Đinh Thị Ngọc T không vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Anh Lưu Hữu P tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số N<sup>o</sup> 0000108 ngày 03/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Hoàn trả cho anh P số tiền chênh lệch là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*)

Chị Đinh Thị Ngọc T không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

### **Nơi nhận**

- TAND tỉnh TQ;
- VKSND thành phố TQ (2 bản);
- THADS thành phố TQ (để thi hành);
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND phường H (để biết);
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu TA.

### **THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Phạm Ngọc Hà**